

Câu 1

Ghép mỗi thuật ngữ với định nghĩa đúng.

o o o o

Người nhận (Recipient)		Nêu chủ đề của email bằng một vài từ.
Lời chào (Greeting)		
Nội dung thư (Message Body)		Nơi bạn nhập thông điệp thực sự bạn muốn gửi
Dòng chủ đề (Subject Line)		Người nhận thư (địa chỉ email bạn nhập vào trường To:)
		Điều đầu tiên được đọc trong một cuộc giao tiếp; có thể không chính thức hoặc trang trọng tùy thuộc vào đối tượng

Câu 2

Những ví dụ nào dưới đây là các ý kiến? (Chọn Yes nếu đáp án đúng và No nếu đáp án sai)

o o o o

	Yes	No
Có 24 giờ trong một ngày.	☐	☐
Nhảy dù rất nguy hiểm.	☐	☐
Thật là một ngày tuyệt vời.	☐	☐

Câu 3

Tùy chọn nào sau đây là một thành phần quan trọng của **cộng tác kỹ thuật số (digital collaboration)**?

o o o o

- Đặt mục tiêu mà tất cả các thành viên trong nhóm đều hiểu.
- Có ai đó trong nhóm nói cho mọi người biết phải làm gì.
- Biết nhiều hơn bất cứ ai khác trong nhóm.

Câu 4

Tùy chọn nào dưới đây KHÔNG phải là mục tiêu của sự cộng tác? (Chọn tất cả các đáp án đúng)

o o o o

Thuyết phục mọi người đồng ý với ý kiến của bạn.

Giữ kín ý tưởng và kiến thức riêng của mọi người.

Làm việc cùng nhau để đạt được một kết quả chung.

Chia sẻ ý tưởng và kiến thức.

Câu 5

Ghép mỗi thuật ngữ với định nghĩa đúng.

o o o o

Screentime



Dữ liệu Cá nhân (Personal Data)



Mật khẩu (Password)



Tư thế (Posture)



Các hoạt động được thực hiện trước màn hình, như TV hoặc máy tính.

Thông tin có thể được sử dụng để xác định một người, chẳng hạn như địa chỉ đường phố và số điện thoại.

Vị trí và cách chúng ta giữ đầu, cổ, lưng và cột sống khi đứng, ngồi hoặc nằm.

Một chuỗi ký tự được sử dụng để xác minh danh tính của người dùng trong quá trình xác thực.

Câu 6

Tùy chọn nào sau đây là phù hợp giúp bảo mật kỹ thuật số? (Chọn Yes nếu đáp án đúng và No nếu đáp án sai)

o o o o

	Yes	No
Không chia sẻ mật khẩu với người khác.	☐	☐
Lưu trữ mật khẩu trên máy tính.	☐	☐
Sử dụng một mật khẩu khác nhau cho mỗi tài khoản.	☐	☐
Nói cho ai đó biết mật khẩu của bạn để họ cũng có thể sử dụng chúng.	☐	☐

Câu 7

Điều nào sau đây có thể làm hỏng máy tính xách tay? (Chọn tất cả các đáp án đúng)

o o o o

Di chuyển máy tính xách tay bằng cách xách màn hình.

Để máy tính xách tay trong xe quá nóng hoặc quá lạnh.

Sử dụng túi đựng máy tính xách tay có đệm với dây đeo để giữ cố định máy tính xách tay.

Câu 8

Tùy chọn nào sau đây là **phù hợp để trở thành một người bạn trực tuyến**?

o o o o

Một người bạn cùng lớp mà bạn đi học cùng với người bạn đó và chơi trò chơi trực tuyến vào cuối tuần.

Ai đó gửi tin nhắn trong ứng dụng yêu cầu bạn chia sẻ thông tin cá nhân về bản thân.

Một người nổi tiếng trên Internet, như vlogger hoặc danh nhân.

Câu 9

Tùy chọn nào sau đây là ví dụ về **thiết bị đầu vào được tích hợp sẵn** trên máy tính?

o o o o

Tai nghe (Headphones)

Màn hình cảm ứng (Touchscreen)

Chuột (Mouse)

Câu 10

Ghép mỗi thuật ngữ với định nghĩa đúng.

o o o o

Điện thoại thông minh (Smartphone)		Máy tính cá nhân đặt trên hoặc gần bàn làm việc và được sử dụng tại một vị trí duy nhất do yêu cầu về kích thước và nguồn điện.
Máy tính để bàn (Desktop Computer)		Một máy tính di động được sử dụng ở nhiều địa điểm. Nguồn điện từ pin hoặc nguồn điện AC.
Máy tính bảng (Tablet)		Điện thoại thông minh thường có màn hình cảm ứng, khả năng kết nối Internet và hệ điều hành.
Máy tính tất cả trong một (All-in-One Computer)		Một thiết bị di động có kích thước trung gian giữa máy tính xách tay và điện thoại di động, thường có màn hình cảm ứng và khả năng kết nối Internet (Nó có thể có hoặc không có quyền truy cập vào mạng di động).
Máy tính xách tay (Laptop Computer)		Một máy tính với các thành phần máy tính để bàn trong một đơn vị riêng lẻ, kèm theo (thay vì một tháp máy tính riêng biệt với màn hình hiển thị).